

Số: 11 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 05 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm quyền, trình tự xét duyệt các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 47/TTr-SKHCN ngày 23 tháng 3 năm 2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 754/STP-XDVBQPPL ngày 27 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về thẩm quyền, trình tự xét duyệt các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về thẩm quyền, trình tự xét duyệt các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của các

doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền, trình tự xét duyệt các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11 /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền, trình tự xét duyệt các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh mục dự án; quyết định phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ đối với các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của doanh nghiệp trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra thực tế các dự án đăng ký hỗ trợ; quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án đổi mới, hiện đại hóa công nghệ để tổ chức thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Trình tự xét duyệt

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức việc xét duyệt hồ sơ các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của các doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ.

2. Việc xét duyệt hồ sơ được thực hiện trên cơ sở hồ sơ đăng ký hỗ trợ của doanh nghiệp, kết quả kiểm tra liên ngành và ý kiến của Hội đồng thẩm định.

3. Việc xét duyệt phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hằng năm của tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ kinh phí dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ theo quy định.

5. Trên cơ sở hồ sơ đăng ký hỗ trợ của doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập và tổ chức kiểm tra thực tế dự án làm căn cứ phục vụ việc thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

a) Thành phần Đoàn kiểm tra liên ngành gồm đại diện các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu cần thiết).

b) Đoàn kiểm tra liên ngành có nhiệm vụ kiểm tra thực tế tình hình triển khai dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của doanh nghiệp tại địa điểm triển khai dự án.

6. Thành lập và họp Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ.

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ để tổ chức thẩm định các hồ sơ đủ điều kiện xem xét hỗ trợ.

b) Hội đồng thẩm định có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, thư ký và các ủy viên khác. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo sở, ngành liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thẩm định; các ủy viên là những người có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp. Số lượng thành viên Hội đồng từ 07 đến 09 người.

c) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng, chịu trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, thẩm định, đánh giá hồ sơ và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt danh mục dự án và mức kinh phí hỗ trợ theo quy định.

d) Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

7. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 5. Cấp kinh phí hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm theo quy định của pháp luật về

ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc cấp kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán và kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Doanh nghiệp có hành vi kê khai không trung thực, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích hoặc có hành vi gian lận khác để được hưởng hỗ trợ thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm trong quá trình xét duyệt, thẩm định, cấp kinh phí hỗ trợ, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ theo quy định; ban hành các biểu mẫu, biên bản phục vụ công tác kiểm tra, thẩm định, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá nội dung thực hiện và giám sát việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi lợi dụng để hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ của doanh nghiệp từ nguồn ngân sách tỉnh hằng năm; hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ; phối hợp kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ.

3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thẩm định, đánh giá các dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ bảo đảm đúng mục đích và hiệu quả.

4. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Cung cấp đầy đủ, trung thực hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến dự án đề nghị hỗ trợ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

2. Tổ chức triển khai dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ theo đúng nội dung đã đăng ký; sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình triển khai, hiệu quả của dự án và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.